

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **132/2026/HS-ST**
Ngày: 18 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Trung Lợi.

Bà Hoàng Thị Hồng Phóng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lý A Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2026/TLST- HS ngày 28 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2026/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo:

Giàng Nử S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/7/1976 tại xã C, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, tỉnh Lào Cai (Trước là thôn H, xã C, tỉnh Lào Cai); nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số định danh cá nhân: 015076003696; con ông: Giàng Xanh C (đã chết) và bà Mùa Thị C1, sinh năm 1956; Vợ: Cừ Thị M, sinh năm 1981; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/5/2026, tạm giam ngày 25/5/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng Nử S: Bà Hà Thị L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Giàng A T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn K, xã C, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Người phiên dịch: Ông Lý A D, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn H, xã K, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 21/5/2026, Công an xã C, tỉnh Lào Cai tiến hành kiểm tra (test nhanh) chất ma túy trong cơ thể Giàng A T, sinh năm 1988, trú tại thôn K, xã C, tỉnh Lào Cai do nghi vấn có biểu hiện vi phạm pháp luật, kết quả Giàng A T dương tính với chất ma túy. Giàng A T khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 12/5/2026, T đi bộ một mình đến nhà Giàng Nữ S mua 01 gói Heroine của S với giá 100.000 đồng, sau đó T đi bộ về nhà và sử dụng hết số Heroine này bằng hình thức hít.

Căn cứ lời khai của Giàng A T, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Giàng Nữ S. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể của Giàng Nữ S, kết quả dương tính với chất ma túy. Giàng Nữ S khai nhận: Khoảng tháng 3 năm 2026, S một mình đi bộ đến khu vực bản L, xã C, tỉnh Sơn La để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, Giàng Nữ S1 đã mua được 01(một) gói Heroine từ một người đàn ông tên “Mòn”, dân tộc Thái với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S1 đi về nhà tại thôn H, xã C, tỉnh Lào Cai để cất giấu, mỗi lần lên con nghiện, S1 lấy một ít Heroine để sử dụng cho bản thân. Đến ngày 12/5/2026 S1 đã cầu một ít H trên bán cho Giàng A T với giá 100.000 đồng. Số Heroine còn lại, S1 đã sử dụng hết.

Cơ quan điều tra xác minh, xác định người tên “Mòn” đã bán ma túy cho Giàng Nữ S là Quảng Văn M1, sinh năm 1997, trú tại bản Lọng Bong, xã C, tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, Quảng Văn M1 khai nhận không quen biết Giàng Nữ S, chưa từng được bán ma túy cho Giàng Nữ S như S trình bày. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho S và M1 đối chất nhưng M1 không thừa nhận hành vi bán ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSLCI-KV ngày 27/8/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai đã truy tố bị cáo Giàng Nữ S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Nữ S từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; về biện pháp tư pháp: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo S số tiền 100.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật cho bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Nữ S nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vì hám lợi, nên đã thực hiện hành vi phạm tội; khi nói lời sau cùng bị cáo S xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Nủ S cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng Nủ S 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người làm chứng Giàng A T vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của những người này. Bị cáo S công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ người làm chứng đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Giàng Nủ S thừa nhận khoảng tháng 03/2026, bị cáo đã mua 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Vào khoảng 07 giờ sáng ngày 12/5/2026 bị cáo đã cấu một ít gói Heroine trên bán cho Giàng A T với giá 100.000 đồng tại nhà của bị cáo thuộc thôn H (nay là thôn K), xã C, tỉnh Lào Cai. Lời khai của bị cáo S phù hợp với lời khai của người làm chứng Giàng A T, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Giàng Nủ S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vì lợi nhuận vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo Giàng Nủ S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng truy tố bị cáo Giàng Nủ S của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và lợi nhuận đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo S.

Về nhân thân: Bị cáo Giàng Nủ S trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người sử dụng ma túy, là đối tượng thuộc diện quản lý nghiệp vụ của Công an xã, có biểu hiện nghi vấn mua bán trái phép chất ma túy, thể hiện bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo S, để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tránh xa ma túy, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy. Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Giàng Nủ S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Giàng Nủ S là 03 năm tù. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Giàng Nủ S từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo Giàng Nủ S cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 14/7/2026 và lời khai tại phiên toà của bị cáo thể hiện: Gia đình Giàng Nủ S thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, tài sản chung của vợ chồng và các con không có giá trị lớn, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Giàng Nủ S.

[6] Về xử lý vật chứng; biện pháp tư pháp và vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Vật chứng thu giữ: Không.

Biện pháp tư pháp: Số tiền 100.000 đồng là tiền bị cáo S bán ma túy cho Giàng A T vào ngày 12/5/2026, bị cáo S sau đó đã tiêu sài cá nhân hết, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Giàng Nủ S, quá trình điều tra xác định S không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự, ngày 23/5/2026 Công an xã C, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với Giàng A T, quá trình điều tra xác định Giàng A T không thuộc các trường hợp được quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự. Ngày 09/6/2026, Tòa

án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Giàng A T là phù hợp với quy định pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo Giàng Nủ S nguồn gốc số ma túy có để bán cho Giàng A T là bị cáo mua của Quàng Văn M1, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa Giàng Nủ S và Quàng Văn M1, tuy nhiên Quàng Văn M1 không thừa nhận việc đã bán ma túy cho Giàng Nủ S, ngoài lời khai của Giàng Nủ S, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh Quàng Văn M1 đã bán ma túy cho S. Vì vậy không có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Quàng Văn M1.

[7] Về án phí: Bị cáo Giàng Nủ S là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Giàng Nủ S có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Nủ S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Nủ S **03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22 - 5 - 2026.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng đối với bị cáo Giàng Nủ S.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Nủ S.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Giàng Nủ S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV, THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Trại tạm giam;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Chế Tạo;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

